

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 689/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 757/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ánh H; ĐKKHKT: Số 17/69 CC, phường TC, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 18/17/46 L, phường HKH, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Đình H; ĐKKHKT: Số 17/69 CC, phường TC, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 31/7/69 CC, phường TC, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 28 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh H trình bày:

Chị và anh Đặng Đình H xây dựng gia đình với nhau từ năm 2007 trên cơ sở

tự nguyện, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TC, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/5/2007. Đến nay vợ cH có ba con chung.

Quá trình chung sống vợ cH phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thường xuyên rượu chè, về nhà chửi bới và đánh đập vợ. Đỉnh điểm mâu thuẫn ngày 27/6/2022, do không chịu được sự hành hạ về thể xác cũng như tinh thần, chị H đã đưa hai con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ cH sống ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ cH không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, chị Nguyễn Thị Ánh H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đặng Đình H.

Về con chung: Vợ cH có ba con chung là Đặng Đình T sinh ngày 27/5/2007; Đặng PN sinh ngày 16/8/2008; Đặng Phương Vy sinh ngày 22/5/2019. Khi chị H chuyển về nhà mẹ đẻ ở có đưa theo hai cháu nhỏ, còn cháu lớn ở cùng bố và bà nội. Nay ly hôn chị H xin tiếp tục được nuôi cháu Đặng PN và Đặng Phương Vy, đề nghị anh H tiếp tục nuôi cháu Đặng Đình T đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ với đại diện chính quyền địa phương nơi chị H và anh H chung sống và đại diện gia đình chị H được biết: Quá trình chung sống vợ cH anh H chị H thường xuyên xảy ra cãi vã, gây mất trật tự xóm phố. Hàng xóm xung quanh phải can ngăn nhiều lần nhưng vợ cH vẫn không khắc phục được nên chị H đã chuyển đi nơi khác ở không còn ở tại địa phương. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Vợ cH anh chị có ba con chung, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị H và anh H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ cH có nhiều mâu thuẫn,

hiện tại đã sống ly thân nhau, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Ánh H được ly hôn anh Đặng Đình H; về con chung: Đề nghị giao hai con chung là Đặng PN sinh ngày 16/8/2008; Đặng Phương Vy sinh ngày 22/5/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; đề nghị giao con Đặng Đình T sinh ngày 27/5/2007 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có quy định khác theo quy định của pháp luật, không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị H và anh H; về tài sản chung: Chị H không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét; về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh Đặng Đình H hiện đang cư trú tại số 31/7/69 CC, phường TC, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Đặng Đình H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, do vậy HĐXX căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Đình H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Đặng Đình H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TC, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/5/2007, đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 do anh H rượu chè say xỉn, về nhà chửi bới vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Đình điểm tháng 6/2022, chị H đã cùng hai con nhỏ chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ anh Đặng Đình H đến Tòa án làm việc nhiều lần nhưng anh H đều không đến và không có ý kiến trình bày về quan điểm của mình, qua đó cho thấy anh H cũng không muốn níu kéo và hàn gắn tình cảm với chị H. Đồng thời qua các tài liệu xác minh

thu thập chứng cứ đã xác nhận cuộc sống chung giữa anh H và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, xô xát, ảnh hưởng đến xóm phố, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng sống ly thân, không còn sự chia sẻ, quan tâm đến nhau nữa. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H trên thực tế đã không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H yêu cầu được ly hôn anh H là phù hợp, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Đặng Đình T sinh ngày 27/5/2007; Đặng PN sinh ngày 16/8/2008; Đặng Phương Vy sinh ngày 22/5/2019. Hội đồng xét xử xét thấy khi chị H về nhà mẹ đẻ ở đã đưa theo hai con nhỏ, con lớn ở lại cùng bố, hiện các cháu đang ăn ở sinh hoạt ổn định, anh H có khả năng chăm lo được cho cháu lớn. Vì vậy việc chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Đặng Phương Vy và Đặng PN, đề nghị anh H nuôi dưỡng con Đặng Đình T là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh H cũng không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí:

[8] Chị Nguyễn Thị Ánh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Đặng Đình H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Đặng PN sinh ngày 16/8/2008; Đặng Phương Vy sinh ngày 22/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng;

giao con chung Đặng Đình T sinh ngày 27/5/2007 cho anh Đặng Đình H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị H đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005340 ngày 22 tháng 7 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường TC, q. Lê Chân, tp. Hải Phòng (GCNKH ngày 11/5/2007);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Phạm Thị Kim Liên

Nguyễn Ngọc Hà